TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAN PHƯỢNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **111**/2023/QĐST-HNGĐ	*Đan Phượng, ngày 31 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 187/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: **Anh Nguyễn Trọng T**, sinh năm 1977;

Bị đơn: **Chị Nguyễn Thị D**, sinh năm 1983;

Cùng địa chỉ: Số nhà 3, ngõ 46, đường Ngõ Ngoài, cụm 5, xã H, huyện Đ, thành phố N.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 13 ngày 14 tháng 03 năm 2002 của UBND xã H, huyện Đ, tỉnh T (nay là thành phố N).

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Trọng T và chị Nguyễn Thị D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Thị Thu Trang, sinh ngày 01/3/2001 và Nguyễn Thị Xuân Quỳnh, sinh ngày 26/10/2003. Các con đã trưởng thành, ở với ai là quyền của các con, anh chị không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xét.

Về tài sản chung, công sức đóng góp vào khối tài sản chung và nợ chung: Anh chị tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyễn Trọng T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng (*Một trăm lăm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí anh T đã nộp theo biên lai số AA/2020/0003261 ngày 23/08/2023 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Đan Phượng. Anh T được nhận lại số tiền 150.000 đồng. Anh T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đan Phượng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Sơn Hà